

Số: **04/2020/DS-ST**

Ngày: 10-01-2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đợi, ông Nguyễn Tiến Tịnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXX-DSST, ngày 06/12/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN
Địa chỉ: Tháp B, 35 Hàng V, quận HK, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T – Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1978 – Chức vụ Giám đốc phòng giao dịch M, chi nhánh Đăk Nông; Địa chỉ: số 38 NTT, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đăk Nông. (Có mặt)
- *Bị đơn:* Bà Cao Thị Tú O, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN (viết tắt là B) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/4688877/HĐTD; Số đăng ký tại NH: 635/2016/0007226; Bảng kê rút vốn, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN – PGD M cho bà Cao Thị Tú O vay số tiền 27.000.000 đồng (Hai

mười bảy triệu đồng), với hình thức vay trừ lương trả vào ngày 10 hàng tháng với số tiền 750.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, tính từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên là ngày 13/9/2016, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 12.5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; sau khi vay bà Cao Thị Tú O đã trả được hai kỳ tháng 10, 11 năm 2016 với số tiền 1.500.000 đồng sau đó không trả theo đúng cam kết nên khoản vay đã được chuyển nợ quá hạn từ ngày 10/12/2016 với số tiền còn nợ là 25.500.000 đồng.

Và theo hợp đồng cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm Số: 01/2016/4688877/HĐTD, Số đăng ký tại NH: 635/2016/0007240, Tài khoản cấp hạn mức thấu chi của khách hàng Cao Thị Tú O số: 63510000209664, bên vay vay số tiền là 23.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức là 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (13/9/2016); Lãi suất thấu chi là 11%/năm lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, chuyển nợ quá hạn từ ngày 13/9/2017; Lãi suất trả vào ngày 27 hàng tháng.

Vào thời điểm Ngân hàng khởi kiện (ngày 08/3/2019) bà Cao Thị Tú O đã nghỉ việc ở nơi công tác trước đây (trường THPT Đắc Mil) và đã rời bỏ khỏi địa phương không cung cấp địa chỉ mới cho Ngân hàng và Ngân hàng không liên lạc được cho bà Cao Thị Tú O do đó Ngân hàng khởi kiện đối với cả hai hợp đồng yêu cầu bà Cao Thị Tú O phải thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

+ Khi vay bà Cao Thị Tú O không thể chấp tài sản gì để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho cả hai khoản vay đối với Ngân hàng.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu: bà Cao Thị Tú O thanh toán số tiền tính đến ngày 10/01/2020 là 61.799.871 đồng đối với cả hai món vay, trong đó món vay số 635/2016/0007226 còn nợ gốc 25.500.000 đồng; Lãi trong hạn 288.021 đồng; Lãi quá hạn 6.987.005 đồng. Món vay số 635/2016/0007240 còn nợ gốc 23.000.000 đồng; Lãi trong hạn 1.265.000 đồng; Lãi quá hạn 4.759.845 đồng và tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Theo biên bản xác minh ngày 24/04/2019 tại Công an xã Đức Mạnh, huyện Đắc Mil nơi bị đơn bà Cao Thị Tú O sinh sống thì hiện bà O đã chuyển hộ khẩu thường trú đến xóm 1, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An từ ngày 30/10/2017. Kết quả xác minh ở nơi bà O chuyển đến ở xóm 1, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An cho biết bà Cao Thị Tú O chỉ chuyển hộ khẩu đăng ký thường trú tuy nhiên bà O không sinh sống tại địa chỉ nêu trên, hiện đang làm việc ở Thái Nguyên nhưng không biết chính xác ở đâu, vì vậy nguyên đơn đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Cao Thị Tú O. Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy

định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền thanh toán số tiền tính đến ngày 10/01/2020 là 61.709.871 đồng đối với cả hai món vay, trong đó món vay số 635/2016/0007226 còn nợ gốc 25.500.000 đồng; Lãi trong hạn 288.021 đồng; Lãi quá hạn 6.987.005 đồng. Món vay số 635/2016/0007240 còn nợ gốc 23.000.000 đồng; Lãi trong hạn 1.265.000 đồng; Lãi quá hạn 4.759.845 đồng và tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.000.000 đồng khoản tiền này người yêu cầu (nguyên đơn) phải chịu.

Về án phí bị đơn bà Cao Thị Tú O phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn bà Cao Thị Tú O đương sự vắng mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết hợp lệ, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã hoãn phiên tòa một lần do sự vắng mặt của bị đơn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/4688877/HĐTD; số 635/2016/0007226; Bảng kê rút vốn, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN – PGD M cho chị Cao Thị Tú O vay số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, tính từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên là ngày 13/9/2019, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 12.5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Và theo hợp đồng cấp hạn mức thấu chi

số 635/2016/0007240 bên vay vay số tiền là 23.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức là 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (13/9/2016); Lãi suất thấu chi là 11%/năm lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất trả vào ngày 27 hàng tháng.

Ngân hàng đã thông báo chuyển nợ quá hạn nhưng bà O không có ý thức trả nợ cho Ngân hàng, mà còn cố tình giấu địa chỉ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 9 của Hợp đồng tín dụng và điểm b khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi được lập giữa hai bên, vì vậy các món vay của bà O đã bị chuyển thành nợ quá hạn theo điểm d khoản 2 Điều 4 của điều kiện và điều khoản vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm đính kèm theo Hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa Ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 61.709.871 đồng đối với cả hai khoản vay, trong đó khoản vay số 635/2016/0007226 còn nợ gốc 25.500.000 đồng; Lãi trong hạn tính từ ngày 10/11/2016 đến 10/12/2016 là 288.021 đồng; Lãi quá hạn tính từ ngày 11/12/2016 đến ngày 10/01/2020 là 6.897.005 đồng. Khoản vay số 635/2016/0007240 còn nợ gốc 23.000.000 đồng; Lãi trong hạn tính từ ngày 27/02/2017 đến 13/9/2017 là 1.265.000 đồng; Lãi quá hạn tính từ ngày 14/9/2017 đến ngày 10/01/2020 là 4.759.845 đồng và tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp vì việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2016/4688877/HĐTD và hợp đồng hạn mức thấu chi số 635/2016/0007240 giữa Ngân hàng B – PGD M với bà Cao Thị Tú O: Nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Do đó nguyên đơn yêu cầu buộc bà Cao Thị Tú O phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về chi phí đăng tin: Căn cứ Điều 385 BLTTDS, nguyên đơn chịu chi phí đăng tin 3.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- PGD M với bị đơn bà Cao Thị Tú O về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Buộc bà Cao Thị Tú O phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- PGD M số nợ là 61.709.871 đồng đối với cả hai món vay, trong đó món vay số 635/2016/0007226 còn nợ gốc 25.500.000 đồng; Lãi trong hạn 288.021 đồng; Lãi quá hạn 6.987.005 đồng. Món vay số 635/2016/0007240 còn nợ gốc 23.000.000 đồng; Lãi trong hạn 1.265.000 đồng; Lãi quá hạn 4.759.845 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/01/2020) bà Oanh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Theo trình tự thủ tục thi hành án Dân sự.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016: Bà Cao Thị Tú O phải chịu 3.086.000 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- PGD M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 726.000 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0003417 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

